

CHƯƠNG 1

NHẬP MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC



A. MỤC ĐÍCH



```
graph LR; A[A. MỤC ĐÍCH] --- B[1. Kiến thức: Quá trình hình thành, phát triển, đối tượng và ý nghĩa.]; A --- C[2. Kỹ năng: Nhận biết, phân tích, giải thích.]; A --- D[3. Tư tưởng: Thái độ tích cực, niềm tin và lý tưởng cách mạng.];
```

1. Kiến thức: Quá trình hình thành, phát triển, đối tượng và ý nghĩa.

2. Kỹ năng: Nhận biết, phân tích, giải thích.

3. Tư tưởng: Thái độ tích cực, niềm tin và lý tưởng cách mạng.

1. Kiến thức: Biết \Rightarrow hiểu \Rightarrow vận dụng \Rightarrow phân tích \Rightarrow tổng hợp \Rightarrow sáng tạo
2. Kỹ năng: Làm cho có làm \Rightarrow làm cho xong
 \Rightarrow Làm cho vui
3. Thái độ: Thấy được tính có ích (Giá trị, ý nghĩa)

B. NỘI DUNG

1. Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học

1.1. Hoàn cảnh lịch sử

1.2. Vai trò của C. Mác và P. Ăngghen

2. Các giai đoạn phát triển cơ bản của CNXHKKH

2.1. C. Mác và P. Ăngghen phát triển

2.2. Lênin vận dụng và phát triển

2.3. Giai đoạn phát triển sau khi Lênin mất

3. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

3.2. Phương pháp

3.3. Ý nghĩa

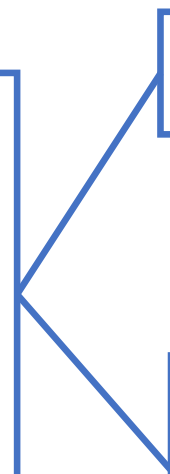
1. Sự ra đời của CNXHKKH



1.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời
chủ nghĩa xã hội khoa học

1.2. Vai trò của C. Mác và
P. Ăngghen

1.1. Hoàn cảnh
lịch sử ra đời
chủ nghĩa xã
hội khoa học



```
graph LR; A[1.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời chủ nghĩa xã hội khoa học] --- B[1.1.1. Điều kiện kinh tế - xã hội]; A --- C[1.1.2. Tiền đề khoa học tự nhiên và tư tưởng lý luận]
```

1.1.1. Điều kiện kinh tế - xã hội

1.1.2. Tiền đề khoa học tự nhiên và
tư tưởng lý luận

1.1.1. Điều kiện kinh tế - xã hội

* Câu hỏi:

1. Những năm 40/ TK XIX, cách mạng công nghiệp ntn?
2. Giai cấp nào ra đời trong bối cảnh đó? Tại sao?
3. Tại sao GCCN lại đấu tranh chống GCTS? Liệt kê các phong trào tiêu biểu.
4. Các phong trào đấu tranh chứng tỏ vị trí và vai trò của gccn ntn?

* Lưu ý:

1. Những năm 40/ TK XIX, cách mạng công nghiệp ntn?

=> CMCN phát triển mạnh mẽ => Đại công nghiệp.

2. Giai cấp nào ra đời trong bối cảnh đó? Tại sao?

=> GCTS và GCCN. 2 gc là sản phẩm của nền ĐCN.

3. Tại sao GCCN lại đấu tranh chống GCTS? Liệt kê các phong trào tiêu biểu.

=> GCCN bị bóc lột về kinh tế, áp bức về chính trị => đấu tranh chống lại GCTS. Phong trào ở Pháp, Anh và Đức.

4. Các phong trào chứng tỏ vị trí và vai trò của gccn ntn?

=> Đại diện cho PTSX TBCN => là lực lượng chính trị độc lập

=> cần LÝ LUẬN CÁCH MẠNG soi đường để xây dựng xã hội đảm bảo cuộc sống **bình yên, hạnh phúc của GCCN, người lao động và của toàn xã hội.**

1.1.2. Tiền đề khoa học tự nhiên và tư tưởng lý luận

* Câu hỏi:

1. Nêu những học thuyết khoa học tự nhiên làm cơ sở lý luận cho sự ra đời CNXHKKH.
2. Nêu những tiền đề tư tưởng lý luận làm cơ sở lý luận cho sự ra đời CNXHKKH

* Lưu ý:

1. Những học thuyết khoa học tự nhiên làm cơ sở lý luận cho sự ra đời CNXHKKH:
 - Học thuyết tiến hóa.
 - Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng.
 - Học thuyết tế bào.

* Lưu ý:

2. Những tiền đề tư tưởng lý luận làm cơ sở lý luận cho sự ra đời CNXHKKH

- Triết học cổ điển Đức: Ph. Hêghen, Phoiơbắc;
- Kinh tế chính trị Anh: A. Smith và D. Ricardo;
- Chủ nghĩa không tưởng, phê phán: Xanh Xi-mông, S. Phuriê, R. O-en.

*** Nhận định:**

+ Ưu điểm

- Phê phán tội ác của chế độ chuyên chế và chế độ tư bản chủ nghĩa.
- Xây dựng những luận điểm giá trị về xã hội tương lai: Sự phát triển của llsx, qhsx và đời sống xã hội...

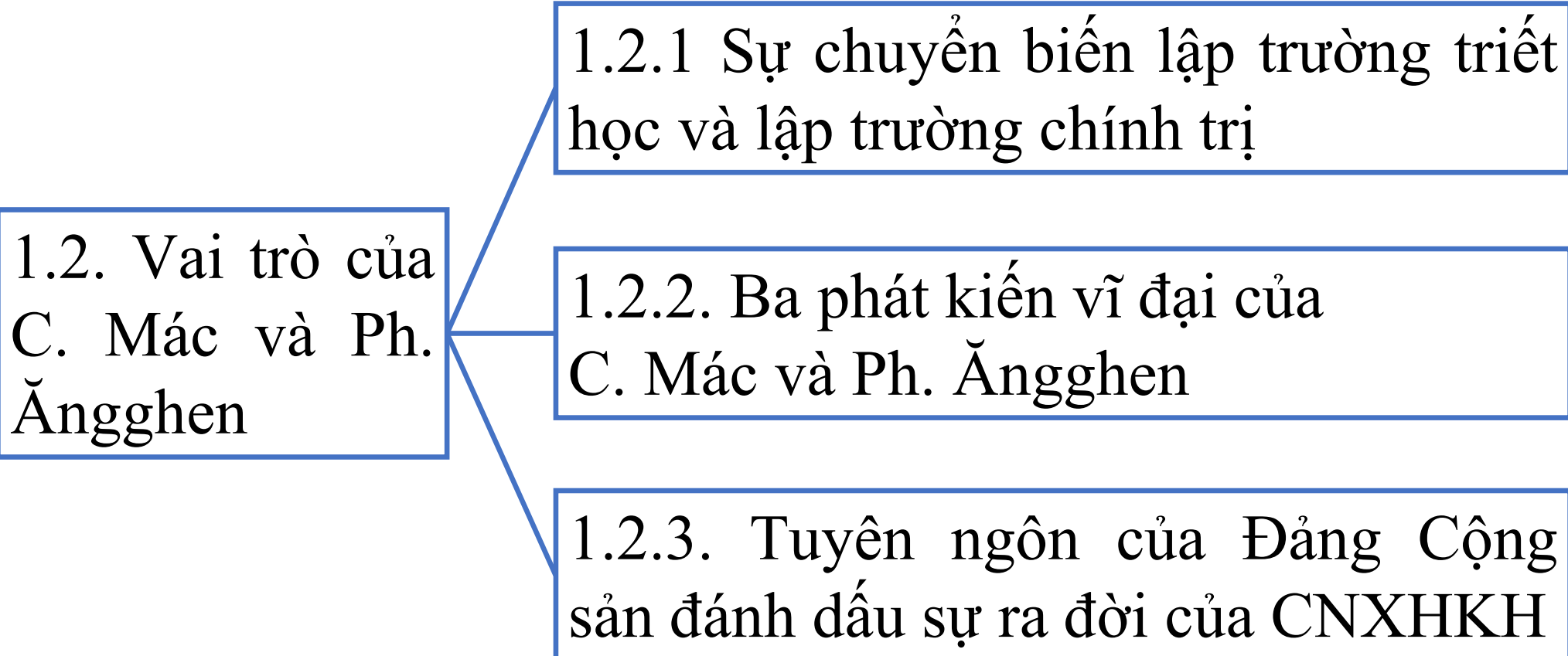
=> Những tư tưởng trên đã thức tỉnh GCCN và nhân dân lao động trong công cuộc chống lại chế độ áp bức bóc lột, bất công.

+ *Hạn chế*

Các nhà lý luận chưa nhận thức một cách đầy đủ:

- Quy luật phát triển của chủ nghĩa tư bản;
- Lực lượng xã hội tiên phong thực hiện chuyển biến cách mạng;
- Biện pháp cải tạo xã hội.

1.2. Vai trò của C. Mác và Ph. Ăngghen



1.2.1 Sự chuyển biến lập trường triết học và lập trường chính trị

1.2.2. Ba phát kiến vĩ đại của C. Mác và Ph. Ăngghen

1.2.3. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản đánh dấu sự ra đời của CNXHKKH

1.2.1 Sự chuyển biến lập trường triết học và lập trường chính trị

* Câu hỏi:

1. Bước đầu hoạt động khoa học, C. Mác và Ph. Ăngghen chịu ảnh hưởng bởi tư tưởng của những triết gia nào? Đặc trưng của những quan điểm đó là gì?
2. Tác phẩm nào đánh dấu sự chuyển biến lập trường của C. Mác và Ph. Ăngghen?
3. Nguyên nhân của sự chuyển biến lập trường triết học và chính trị của C. Mác và Ph. Ăngghen?

* Lưu ý:

1. Bước đầu hoạt động khoa học, C. Mác và Ph. Ăngghen chịu ảnh hưởng bởi tư tưởng của Hêghen và Phoiơbắc, cụ thể:

- Phép biện chứng duy tâm của Hêghen
- Chủ nghĩa duy vật siêu hình của Phoiơbắc

2. Tác phẩm đánh dấu sự chuyển biến lập trường của C. Mác và Ph. Ăngghen:

- Tác phẩm “Tình cảnh nước Anh” và “Lược khảo khoa kinh tế - chính trị” năm 1843.

- Tác phẩm “Phê phán triết học pháp quyền của Hêghen” – Lời nói đầu năm 1844.

=> Đánh dấu bước chuyển từ thế giới quan duy tâm sang thế giới quan duy vật; lập trường dân chủ cách mạng sang lập trường cộng sản chủ nghĩa.

3. Nguyên nhân của sự chuyển biến lập trường triết học và chính trị của C. Mác và Ph. Ăngghen:

- Đáp ứng yêu cầu giải thích những sự kiện lịch sử đương thời.
- Thực hiện vai trò lý luận cách mạng, soi sáng cho phong trào đấu tranh của GCCN và nhân dân lao động.

1.2.2. Ba phát kiến vĩ đại của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n

- a) Chủ nghĩa duy vật lịch sử.
- b) Học thuyết giá trị thặng dư.
- c) Học thuyết về sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân.

1.2.3. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học

- Tháng 2/1848, C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nơ soạn thảo và công bố tác phẩm Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản.

- Luận điểm cơ bản:

1. Sự phát triển của CNTB tất yếu sẽ được thay thế bởi giai đoạn tiếp theo – giai đoạn xây dựng CNXH, tiến lên CNCS.

2. Để xây dựng CNXH, GCCN phải thực hiện sứ mệnh lịch sử lãnh đạo toàn thể nhân dân lao động, lật đổ chế độ TBCN, giành lấy chính quyền, xây dựng XH mới – XHCN.

3. Để thực hiện SMLS, GCCN cần tổ chức ra chính đảng của giai cấp mình, thực hiện liên minh với giai cấp nông dân, tầng lớp trí thức và các lực lượng tiến bộ trên thế giới, thực hiện cách mạng không ngừng, tiến lên xây dựng thành công CNXH, CNCS.

=> TNĐCS trở thành kim chỉ nam, thành ngọn cờ lý luận soi đường cho phong trào đấu tranh của GCCN và nhân dân lao động.

B. NỘI DUNG

1. Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học

1.1. Hoàn cảnh lịch sử

1.2. Vai trò của C. Mác và P. Ăngghen

2. Các giai đoạn phát triển cơ bản của CNXHKKH

2.1. C. Mác và P. Ăngghen phát triển

2.2. Lênin vận dụng và phát triển

2.3. Giai đoạn phát triển sau khi Lênin mất

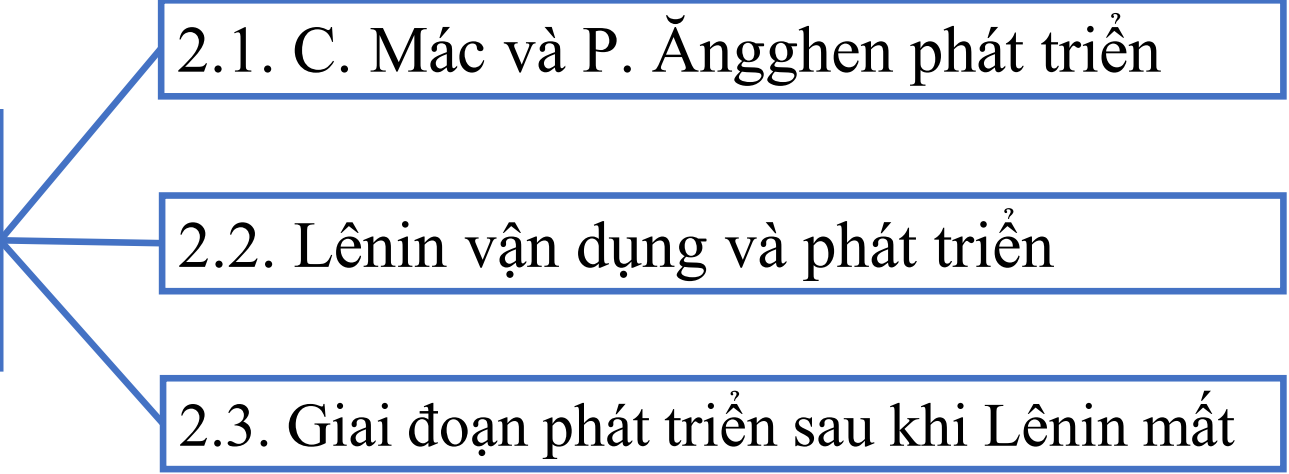
3. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

3.2. Phương pháp

3.3. Ý nghĩa

2. Các giai đoạn phát triển cơ bản của CNXHKKH



```
graph LR; A[2. Các giai đoạn phát triển cơ bản của CNXHKKH] --- B[2.1. C. Mác và P. Ăngghen phát triển]; A --- C[2.2. Lênin vận dụng và phát triển]; A --- D[2.3. Giai đoạn phát triển sau khi Lênin mất]
```

2.1. C. Mác và P. Ăngghen phát triển

2.2. Lênin vận dụng và phát triển

2.3. Giai đoạn phát triển sau khi Lênin mất

2. Các giai đoạn phát triển cơ bản của CNXHKKH

2.1. C. Mác và P. Ăngghen phát triển CNXHKKH

2.1.1. Thời kì 1848 đến Công xã Paris (1871)

- 1848: Với sự ra đời của TNĐCS => cổ vũ mạnh mẽ PTCNQ.T.
- 1864: Quốc tế I được thành lập – là tổ chức quy tụ PTCNQ.T.
- 1867: Sự ra đời bộ Tư bản – Tác phẩm chủ yếu và cơ bản trình bày chủ nghĩa xã hội khoa học.

2.1.2. Thời kì sau Công xã Paris đến 1895

- Tổng kết kinh nghiệm CX Paris => Là hình thái nhà nước của GCCN.
- C. Mác và Ph. Ăng-ghen tiếp tục hoàn thiện những luận điểm về CNXHKKH cho đến khi Ph. Ăng-ghen qua đời.

2.2.2. Thời kì Cách mạng Tháng Mười Nga
Sau CNT10, Lê-nin đã phát triển lý luận về:

- Chuyên chính vô sản.
- Thời kì quá độ.
- Chế độ dân chủ.
- Cải cách hành chính bộ máy nhà nước...

2.2. V.I.Lê-nin vận dụng và phát triển CNXHKKH trong điều kiện mới

2.2.1. Thời kì trước Cách mạng Tháng Mười Nga

- Lê-nin đấu tranh chống lại các trào lưu phi mác-xít, bảo vệ CN Mác, mở đường cho CN Mác thâm nhập mạnh mẽ vào nước Nga.
- Hoàn thiện lý luận về CCVS, CMDCTS kiểu mới, vấn đề dân tộc và dân tộc thuộc địa, vấn đề liên minh...
- Lê-nin trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng Nga giành thắng lợi.

2.3. Sự vận dụng và phát triển sáng tạo của CNXHKKH từ sau khi Lê-nin qua đời

- Chiến tranh thế giới lần thứ hai gây nhiều hậu quả khủng khiếp => Liên Xô đã góp phần cứu nhân loại khỏi thảm họa của CN Phát xít.
- J. Xtalin và ĐCS LX đã gắn kết lý luận của C.Mác và Lê-nin thành “Chủ nghĩa Mác – Lênin”.
- Xây dựng khái niệm “Thời đại ngày nay”
- Sự cải cách của Trung Quốc mang lại nhiều thành tựu.
- Quá trình đổi mới của Việt Nam đã thành công và có những đóng góp lớn vào kho tàng lý luận của CN Mác – Lenin: Lý luận độc lập dân tộc gắn liền với CNXH; Đổi mới kinh tế gắn liền với đổi mới chính trị; phát triển kinh tế thị trường; phát huy dân chủ...

3. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa nghiên cứu CNXHKKH